BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
*
Số : 05- NQ/BCSĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2010

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VỀ ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC GIAI ĐOẠN 2010-2012

Nhằm triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 242-TB/TW ngày 15/4/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020, Nghị quyết số 35/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội khoá XII về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục 2005 và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020, sau khi đánh giá thực trạng giáo dục đại học trong những năm vừa qua và xác định các giải pháp quản lý cần triển khai trong thời gian tới, Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thống nhất ban hành Nghị quyết về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012 với các nội dung chính như sau:

1. Đánh giá thực trạng quản lý giáo dục đại học những năm qua

Sau 23 năm đổi mới và 9 năm thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010, hệ thống giáo dục đại học đã phát triển rõ rệt về quy mô, đa dạng về loại hình trường và hình thức đào tạo; bước đầu điều chỉnh cơ cấu hệ thống, cải tiến chương trình, quy trình đào tạo; nguồn lực xã hội được huy động nhiều hơn và đạt được nhiều kết quả tích cực; chất lượng đào tạo ở một số ngành, một số lĩnh vực từng bước được cải thiện. Hệ thống giáo dục đại học đã cung cấp nguồn lao động chủ yếu có trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo đảm an ninh quốc phòng và hội nhập kinh tế quốc tế. Hệ thống các văn bản quản lý nhà nước về giáo dục đại học đã được hoàn thiện đáng kể, đã có nhiều mô hình các trường đại học, cao đẳng quản lý tốt, đào tạo chất lượng ngày càng cao, trình độ quản lý của các cơ sở giáo dục và đào tạo cũng được nâng lên một bước.

Tuy nhiên, công tác quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các trường chưa đổi mới đáng kể để phù hợp với các quy luật chi phối hoạt động của hệ thống giáo dục đại học và đòi hỏi của phát triển xã hội. Phương pháp quản lý nhà nước đối với các trường đại học, cao đẳng một mặt còn tập trung, chưa có quy chế phối hợp với các bộ, ngành, chưa phân cấp cho chính quyền địa phương, chưa tạo đủ điều kiện để các cơ sở đào tạo thực hiện quyền và trách nhiệm tự chủ, mặt khác không đủ khả năng đánh giá thực chất hoạt động và sự chấp hành luật pháp của tất cả các

trường đại học, cao đẳng, không có khả năng đánh giá chất lượng giáo dục của toàn bộ hệ thống. Công tác quản lý ở các trường chưa phát huy được trách nhiệm và sự sáng tạo của đội ngũ nhà giáo, các nhà quản lý và sinh viên.

Các yếu kém về chất lượng đào tạo và hiệu lực quản lý nhà nước về giáo dục đại học những năm qua bắt nguồn từ sự vi phạm các quy luật chi phối hoạt động của hệ thống giáo dục đại học và các thiếu sót, khuyết điểm ở 5 mặt công tác sau:

a. Về hoạt động sư phạm: Các trường chưa xây dựng và công bố chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo; chưa xây dựng và ban hành đầy đủ chương trình khung giáo dục đại học trình độ đại học và cao đẳng; chất lượng giảng viên đại học, cao đẳng chậm được nâng cao (tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ thấp, chỉ xấp xỉ 10% so với tổng số giảng viên đại học, cao đẳng trong 9 năm qua); phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá chậm được đổi mới; thư viện các trường còn nghèo, giáo trình, tài liệu chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng; tỷ lệ thời gian thực hành cón ít và chất lượng thực hành của các ngành đào tạo nói chung còn hạn chế; chưa triển khai việc sinh viên đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên, giảng viên đánh giá cán bộ quản lý.

b. Về hoạt động quản lý hệ thống giáo dục đại học: Trong các đơn vị chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa xác định rõ đơn vị đầu mối giúp Bộ trưởng quản lý toàn diện các trường đại học, cao đẳng; việc theo dõi, giám sát hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học chưa thường xuyên, không đầy đủ, nhiều trường chưa thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo hàng năm về Bộ Giáo dục và Đào tạo; các cơ chế, chính sách được ban hành chưa tạo động lực và sự cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở giáo dục đại học; sự phân công trách nhiệm giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với các Bộ, ngành và UBND các địa phương trong quản lý các trường đại học, cao đẳng chưa rõ; cơ sở dữ liệu để quản lý các trường chưa đầy đủ và đồng bộ; cơ chế phối hợp giữa Ban giám hiệu, Đảng uỷ và các Đoàn thể ở các trường chưa được quy định chính thức, rõ ràng bằng các văn bản hành chính, vì vậy việc vận dụng còn khác nhau ở các trường; việc thành lập Hội đồng trường theo yêu cầu của Luật Giáo dục 2005 không được triển khai ở hầu hết các trường đại học; đội ngũ cán bộ quản lý chậm được chuẩn hoá.

c. Về yêu cầu nâng cao trách nhiệm và khuyến khích sáng tạo của từng cá nhân: Chưa mạnh dạn chuyển chế độ biên chế sang chế độ hợp đồng có thời hạn đối với nhà giáo tại các trường công lập theo quy định của Chính phủ; chưa thực hiện cơ chế Hiệu trưởng quyết định trả lương cho giảng viên phù hợp với hiệu quả đóng góp của giảng viên; công tác đánh giá cán bộ hàng năm ở các trường còn nặng về hình thức, nể nang, kém thực chất; chưa thực hiện việc sinh viên đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên.

d. Về cơ chế tài chính: Cơ chế tài chính của giáo dục, trong đó có học phí chậm được đổi mới, bất hợp lý kéo dài, chưa tạo được động lực đủ mạnh để phát triển quy mô gắn với yêu cầu chất lượng ngày một cao hơn; hệ thống thang bảng lương còn mang tính bình quân, do đó chưa khuyến khích được sự năng động, sáng tạo của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; định mức chi phí cho đào tạo giữa các ngành, nghề còn mang tính bình quân, không sát thực tiễn; cơ chế giao

ngân sách cho các cơ sở giáo dục còn bất hợp lý, không kiểm soát được trên diện rộng chất lượng đầu tư từ ngân sách; chưa thực hiện công khai tài chính, công khai nguồn lực, thiếu giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, của các Bộ chủ quản các trường và giám sát của xã hội; việc thu hút đầu tư từ các nguồn lực xã hội cho giáo dục đại học (kể cả các trường công lập) còn hạn chế.

e. Về tiếp thu, áp dụng và phát triển tri thức mới, công nghệ mới: Chưa có cơ chế và phương pháp giám sát tính hiện đại của tri thức và công nghệ được giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng. Chưa có cơ chế đánh giá và khuyến khích các trường giảng dạy và phát triển tri thức, công nghệ mới, cung cấp các giải pháp khoa học công nghệ cho nhu cầu phát triển các địa phương, các tổ chức, các địa bàn của đất nước. Chưa quan tâm đồng đều đến việc hình thành và phát huy năng lực nghiên cứu khoa học của các cơ sở giáo dục đại học. Việc quản lý nghiên cứu khoa học của các trường đại học, cao đẳng chưa gắn kết tốt với quản lý các trường đại học, cao đẳng.

Trong thời gian tới, trước nhu cầu đào tạo của xã hội tăng nhanh, số lượng các trường đại học sẽ tiếp tục tăng, nếu không có các giải pháp đổi mới quản lý toàn diện, quyết liệt, có tính đột phá thì không thể nâng cao được chất lượng đào tạo, hiệu quả đầu tư, hiệu lực quản lý của Nhà nước và nâng cao trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có chất lượng cao của đất nước, bảo vệ lợi ích chính đáng của người học và yêu cầu không ngừng đổi mới tri thức để phục vụ xã hội.

Vì vậy, ngành giáo dục và đào tạo xác định năm 2010 là năm mở đầu thực hiện đổi mới về chất quản lý giáo dục đại học trong 3 năm 2010 - 2012, coi đây là khâu đột phá đổi mới toàn diện, mạnh mẽ giáo dục đại học những năm tiếp theo và cần tập trung cao độ trí tuệ, công sức để thực hiện.

2. Nhiệm vụ đổi mới toàn diện, mạnh mẽ quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 - 2012

2.1. Tổ chức thảo luận trong toàn ngành và xã hội: "***Làm gì để đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo?"***. Cần tổ chức cuộc thảo luận này để thống nhất nhận thức không thể tiếp tục phát triển quy mô giáo dục đại học mà lại buông lỏng quản lý chất lượng như thời gian qua. Các bên liên quan bao gồm quản lý nhà nước, quản lý nhà trường, giảng viên, sinh viên, người sử dụng lao động và xã hội đều có trách nhiệm về chất lượng đào tạo, trong đó đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục đại học là khâu đột phá để đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo. Tổ chức công tác tuyên truyền để các cơ sở giáo dục đại học, các giảng viên, các Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan báo chí đều biết và thực hiện 11 giải pháp sẽ được triển khai và 23 văn bản quản lý nhà nước về giáo dục đại học sẽ được ban hành theo Nghị quyết này và chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đổi mới toàn diện, mạnh mẽ quản lý giáo dục đại học.

2.2. Rà soát lại các chỉ tiêu phát triển giáo dục đại học giai đoạn 2010-2020

Các mục tiêu và chỉ số phát triển giáo dục đại học đến năm 2020 đã được xác định trong Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 2/11/2005 của Chính phủ về đổi

mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt nam giai đoạn 2006 - 2020 và Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020". Qua thực tế, việc phát triển quy mô đào tạo và mạng lưới các trường đã có nhiều thay đổi so với dự báo trước đây. Vì vậy, Bộ GDĐT cần rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời tăng cường công tác dự báo để các mục tiêu và chỉ số phát triển giáo dục đại học có tính khả thi, làm cơ sở xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020.

2.3. Đổi mới về chất công tác quản lý giáo dục đại học

2.3.1. Hoàn thiện và tổ chức thực hiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục đại học, trong đó đặc biệt lưu ý đến các văn bản quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, điều lệ và quy chế hoạt động của các loại hình trường, quy chế đào tạo, quy định về kiểm định chất lượng đào tạo, về tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường, các văn bản triển khai Nghị quyết số 35/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội khoá XII về chủ trương, định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong giáo dục và đào tạo từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 – 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2005 vừa được Quốc hội thông qua.

2.3.2. Đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục đại học trong cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo theo hướng giao Vụ Giáo dục Đại học là đơn vị đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ GDĐT quản lý các cơ sở giáo dục đại học trong cả nước, làm rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ. Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, triển khai các quy trình "một cửa, một dấu" trong việc xin thành lập trường đại học, cao đẳng, mở ngành và tuyển sinh. Tổ chức triển khai việc các Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học tham gia đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước của lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo và hoạt động của các Vụ, Cục liên quan trong cơ quan Bộ.

2.3.3. Phân công, phân cấp quản lý các trường đại học, cao đẳng theo hướng phân công rõ trách nhiệm quản lý nhà nước giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành quản lý trường và Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố. Tăng cường năng lực bộ máy giúp việc cho các Bộ, ngành để quản lý trường trực thuộc, bộ máy giúp việc cho UBND các tỉnh để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn.

Phát huy cao độ tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự kiểm soát bên trong của các trường, trên cơ sở các quy định của nhà nước và của các trường, tăng cường công tác giám sát và kiểm tra của nhà nước, của xã hội và của bản thân các cơ sở. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Triển khai thực hiện Quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục ban hành theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến 15/01/2010, cơ sở giáo dục đại học nào không công bố 3 nội dung cần công khai tại các nơi được quy định thì sẽ không được xem xét giao chỉ tiêu tuyển sinh 2010.

Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các cam kết trong đề án thành lập trường về cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, chương trình, giáo trình nhằm bảo đảm và từng bước nâng cao chất lượng đào tạo; có cơ chế xử lý nghiêm khắc đối với các trường sau 3 năm thành lập không đáp ứng đủ các tiêu chí, điều kiện của một trường đại học, cao đẳng như cam kết của các nhà đầu tư.

Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra hoạt động liên kết đào tạo, đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ.

2.3.4. Đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội: Sơ kết 3 năm (2008-2010) việc triển khai thực hiện đào tạo theo nhu cầu xã hội và xây dựng kế hoạch đẩy mạnh việc đào tạo theo nhu cầu xã hội cấp quốc gia, tại mỗi địa phương và mỗi cơ sở đào tạo.

2.3.5. Quy hoạch xây dựng các đại học trong các tỉnh, thành phố; quy hoạch và xây dựng ký túc xá sinh viên. Triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng hệ thống các trường đại học, cao đẳng tại vùng Thủ đô Hà Nội và vùng thành phố Hồ Chí Minh. Triển khai thực hiện đề án xây dựng ký túc xá sinh viên các trường đại học, cao đẳng với mục tiêu đến năm 2011 tạo thêm khoảng 200.000 chỗ ở cho sinh viên.

2.3.6. Nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng bao gồm xây dựng tiêu chuẩn cụ thể chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, triển khai công tác Quy hoạch cán bộ lãnh đạo trường giai đoạn 2010 – 2015, tiếp tục triển khai các khoá bồi dưỡng Hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng.

2.3.7. Đổi mới cơ chế tài chính cho giáo dục đại học

Kiên quyết thực hiện "3 công khai" từ năm học 2009-2010, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục và trách nhiệm xử lý của các cơ quan chức năng của Bộ.

Hướng dẫn và kiểm tra các trường áp dụng mức trần học phí mới theo hướng tăng học phí phải gắn liền với các giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng đào tạo. Thực hiện tốt các chính sách miễn giảm học phí, chính sách tín dụng sinh viên và việc cấp bù học phí được miễn giảm cho các trường.

2.3.8. Đẩy mạnh việc đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo hướng đẩy nhanh tiến độ tự đánh giá của các trường đại học và cao đẳng, triển khai từng bước việc kiểm định các trường đại học, cao đẳng; xây dựng tiêu chuẩn và hình thành một số cơ quan kiểm định chất lượng giáo dục đại học độc lập.

2.3.9. Đổi mới cơ quan quản lý và triển khai nghiên cứu khoa học ở các trường đại học, cao đẳng:

Hình thành cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Vụ Giáo dục đại học và Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ xã hội trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các cơ sở đào tạo đại học, kinh phí nhà nước cho nghiên cứu khoa học được sử dụng có hiệu quả; các luận án tiến sĩ phải là các công trình nghiên cứu nghiêm túc, góp phần tạo ra tri thức mới và các giải pháp mới phục vụ phát triển đất nước.

Triển khai việc dạy về phương pháp nghiên cứu khoa học cho tất cả các sinh viên phù hợp với trình độ đại học và cao đẳng.

Có cơ chế khuyến khích công bố các kết quả nghiên cứu ở các tạp chí có uy tín ở nước ngoài, hình thành ở các cơ sở giáo dục đại học tổ chức chuyên trách về hướng dẫn bảo vệ và khai thác sở hữu trí tuệ của các giảng viên. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các Hội nghề nghiệp và các địa phương để phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Tôn vinh và tạo điều kiện ngày càng tốt hơn để các nhà giáo ở các đại học, cao đẳng nghiên cứu đạt kết quả xuất sắc.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trên cơ sở Nghị quyết của Ban Cán sư Đảng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng chương trình hành động triển khai thực hiện trong 3 năm 2010-2012.

3.2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phân công một Thứ trưởng phụ trách trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình hành động của Bộ để thực hiện Nghị quyết này; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thiện và triển khai thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục đại học.

3.3. Hàng quý, Ban cán sự Đảng đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện Nghị quyết, đánh giá kết quả thực hiện chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết này hàng năm khi tổng kết năm học khối đại học.

Nghị quyết này được phổ biến cho Đảng bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo để phối hợp thực hiện. Đồng chí Ủy viên Ban Cán sự Đảng, Bí thư Đảng ủy Bộ có trách nhiệm triển khai Nghị quyết trong Đảng bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo một cách phù hợp.

Nơi nhận:
- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo);
- Văn phòng TW Đảng (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo TƯ (để báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo);
- Đảng bộ Bộ GD&ĐT (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện)
- Lưu: VPBCS.

TM. BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ

(Đã ký)

Nguyễn Thiện Nhân